

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HSST

Ngày: 09/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Ngà

Bà Đào Thị Thanh Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Quỳnh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: An Phương N, sinh năm 2006; Nơi cư trú: Thôn D, xã HĐ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên (nay là xã HHT, tỉnh Hưng Yên); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: An Văn C, sinh năm 1979 và bà: Trần Thị H, sinh năm 1983; Vợ, con: chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/4/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Hưng Yên; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Anh Bùi Quang L, sinh năm 2006 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho anh L: Ông Bùi Đăng Th, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Thôn AT, xã TD, huyện TL, tỉnh Hưng Yên (nay là xã TH, tỉnh Hưng Yên) “*Có mặt*”

- Chị Lê Thị Huyền Tr, sinh năm 2005 “*Có mặt*”

Địa chỉ: Thôn LC, xã ĐĐ, huyện PC, tỉnh Hưng Yên (nay là xã ĐĐ, tỉnh Hưng Yên).

- Anh Trần Minh Cg, sinh ngày 17/8/2007 “*Vắng mặt*”

Người đại diện hợp pháp cho anh Cg: Ông Trần Văn Nh, sinh năm 1984 “*Vắng mặt*”

Cùng địa chỉ: Thôn TN, xã HĐ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên (nay là xã HHT, tỉnh Hưng Yên).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phạm Quang Đ, sinh năm 2006 “*Có mặt*”

Địa chỉ: Thôn Hậu Xá, xã Hưng Đạo, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên (nay là xã HHT, tỉnh Hưng Yên).

- Anh Đào Anh T, sinh năm 2006 “*Có mặt*”

Địa chỉ: Thôn XĐ, xã HĐ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên (nay là xã HHT, tỉnh Hưng Yên).

- Anh Trần Đức H, sinh năm 2006 “*Có mặt*”

Địa chỉ: Thôn D, xã HĐ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên (nay là xã HHT, tỉnh Hưng Yên).

- Ông An Văn C, sinh năm 1979 “*Có mặt*”

Địa chỉ: Thôn D, xã HĐ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên (nay là xã HHT, tỉnh Hưng Yên).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 13/02/2025, sau khi đã sử dụng ma túy An Phương N (chưa có giấy phép lái xe) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển số 89E1-873.35 có dung tích 124,8cm³ chở anh Trần Minh Cg đi trên đường gom phía bên phải đường nối hai cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và Cầu Giẽ - Ninh Bình hướng đi từ thành phố H đi huyện YM cũ. Khi đi đến Km18+810 thuộc địa phận Thôn XĐ, xã HĐ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên (nay thuộc xã HHT, tỉnh Hưng Yên), do N điều khiển xe đi không đúng phần đường của mình mà đi vào phần đường ngược chiều nên xe của N đã đâm vào phần đầu xe của xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển số 89AT-30.96 do anh Bùi Quang L điều khiển chở người ngồi sau là chị Lê Thị Huyền Tr đi hướng huyện YM đi thành phố H (cũ) làm hai xe mô tô đổ ra đường, những người ngồi trên xe ngã ra đường, xe mô tô nhãn hiệu Wave không gắn biển số do Phạm Quang Đ điều khiển chở sau là Đào Anh T đi cùng chiều phía sau xe mô tô của An Phương N, đi ở phần ngược chiều của mình, do khoảng cách quá gần nên phần đầu xe mô tô do Đ điều khiển đã đâm vào phía sau xe mô tô của N đang đổ ra ở đường làm xe mô tô do Đ điều khiển đổ ra đường. Sau đó, Đ đứng dậy dắt xe của mình vào lề đường cách hiện trường khoảng 150m để xe ở đó rồi đi về. Hậu quả: anh L bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa Hưng Yên và chết cùng ngày; chị Tr, N, anh Cg bị thương được điều trị tại bệnh viện; Đ bị xây xước da vùng cánh tay, đầu gối, không đi điều trị tại cơ sở y tế; Cả 3 xe mô tô đều bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định:

Hiện trường nơi xảy ra sự việc được xác định là đường gom bên trái đường nối hai cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và Cầu Giẽ - Ninh Bình hướng huyện YM đi

thành phố H thuộc địa phận Thôn XD, xã HĐ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên (nay thuộc xã HHT, tỉnh Hưng Yên). Mặt đường rộng 10,9m, chia làm 02 chiều đường, được ngăn cách bằng vạch kẻ nét đứt màu vàng, hướng huyện Yên Mỹ đi thành phố H và ngược lại, mỗi chiều rộng 5,45m được chia là hai làn đường xe cơ giới rộng 3,45m, làn xe thô sơ rộng 02m.

Thông nhất chọn chiều đường bên phải hướng từ huyện YM đi thành phố H, là chiều khám nghiệm. Điểm mốc cố định được chọn là mốc lộ giới kí hiệu H8/16.

Vị trí được đánh kí hiệu 1 được xác định là vết cây xước đường có kích thước (1,4 x 0,15)m, đầu vết 1 cách điểm cố định là 18,3m, cách mép đường chuẩn là 1,55m, cách tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 89AT- 030.96 (kí hiệu 2) là 0,5m; cuối vết 1 cách mép đường chuẩn là 1,48m.

Vị trí được kí hiệu 2 được xác định là xe mô tô biển số 89AT-030.96, xe bị đổ nghiêng bên trái, đầu xe hướng về thành phố H, đuôi xe hướng huyện YM, trục trước xe mô tô cách mép đường chuẩn là 0,6m; trục sau xe mô tô cách mép đường chuẩn 01m, cách đầu vết 3 là 1,7m.

Vị trí được kí hiệu 3 được xác định là vết cây xước đường kích thước (3,4x0,02)m, đầu vết 3 cách mép đường chuẩn 2,5m, cuối vết 3 cách mép đường chuẩn là 2,1m

Vị trí được kí hiệu 4 được xác định là vết cây xước đường kích thước (3,4x0,02)m, đầu vết 4 cách mép đường chuẩn là 1,4m, cách tâm trục bánh trước xe mô tô 89E - 873.35 (kí hiệu 5) là 1,45m; cuối vết 4 cách mép đường chuẩn là 1,45m

Vị trí được kí hiệu 5 được xác định là xe mô tô biển số 89E-873.35, trục bánh trước xe mô tô cách mép đường chuẩn là 1,3m, cách đầu vết 6 là 4,2m; trục bánh sau xe mô tô cách mép đường chuẩn là 0,4m.

Vị trí được kí hiệu 6 là được xác định vết cây xước đường kích thước (8,35x0,01)m, có chiều từ thành phố Hưng Yên đi huyện YM, đầu 6 cách mép đường chuẩn 3,2m, cuối vết cách mép đường chuẩn là 04, cách tâm vùng 7 là 10m.

Vị trí được kí hiệu 7 được xác định là vùng nhựa vỡ (yếm và mặt nạ trước), tâm vùng cách mép đường chuẩn là 13,4m.

Xung quanh hiện trường nơi xảy ra sự việc (vùng dấu vết từ 1 đến 6) để lại vùng nhựa vỡ, dèp kích thước (18,5 x 3,7)m.

Mở rộng khám nghiệm xung quanh, xác định ở rìa đường bên phải đường hướng từ thành phố H đi huyện YM cách đầu vết 1 là 200m, có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng không gắn biển số, đổ nghiêng bên trái, vuông góc so với đường, trục sau xe mô tô cách mép đường chuẩn 18,9m.

Phương tiện thu được: Xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu xám xi măng, biển số 89AT-030.96; Xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen, biển

số 89E1-873.35; Xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu trắng, không gắn biển số.

Tại các biên bản khám nghiệm liên quan đến tai nạn giao thông xác định:

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 89E1-873.35 (xe mô tô do N điều khiển):

Mặt ngoài đầu núm tay phanh bên trái người điều khiển để lại vết xước mài mòn kim loại, chiều từ trên xuống kích thước 01x01cm; Chấn bụn bánh trước đầu xe bị vỡ nhựa kích thước 17x20cm; Trục vành bánh trước bị đẩy cong từ trái sang phải; Cánh yếm bên phải bị bật rời khỏi vị trí ban đầu kích thước 66x79cm; Phần ốp nhựa bên phải bị bật rời kích thước 67x19cm; Cánh yếm bên phải bị gãy vỡ bật rời khỏi chốt hãm kích thước 66x27cm; Hệ thống điều khiển, còi, đèn trước, gương bị hư hỏng.

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 89AT-030.96 (xe mô tô do L điều khiển).

Phần mặt lạ phía trước đầu xe bị vỡ biến dạng kích thước 70x20cm; Cụm đèn phía trước bị bật rời khỏi vị trí ban đầu kích thước 70x60cm; Mặt ngoài đầu núm tay cầm bên phải người điều khiển để lại vết mài mòn kim loại kích thước 2x1,5cm, không rõ chiều hướng; Chấn bụn phía trước bị gãy vỡ bật rời khỏi chốt hãm có kích thước 24x45cm; Vành xe bên phải trước bị gãy kích thước 17x10cm, vành bên trái để lại vết cày xước kích thước 5x0,5cm; Cánh yếm bên phải bị bật rời khỏi vị trí ban đầu kích thước 40x20cm; Cánh yếm bên trái bị bật rời khỏi vị trí chốt hãm để lại vết trượt xước kích thước 50x20cm, có chiều từ trước về sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 62cm; Mặt dưới bàn để chân bên trái người điều khiển để lại vết trượt xước nhựa kích thước 36x10cm; Mặt ngoài ốp nhựa lọc gió để lại vết trượt xước từ trên xuống kích thước 12x5cm; Hệ thống điều khiển, còi, đèn trước, gương bị hư hỏng.

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, không gắn biển số (xe do Đ điều khiển).

Đèn chiếu sáng và xi nhan bên phải người điều khiển bị vỡ nhựa mài mòn kích thước 20x7cm, có chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới; Tay phanh bên trái người điều khiển bị đẩy cong, mài mòn kích thước 1,5x1,5cm, có chiều từ trước về sau; Mặt nạ đầu xe bị bật dờ ra khỏi vị trí ban đầu kích thước 25x27cm; Cánh yếm bên phải người điều khiển bị bật dờ kích thước 40x24cm; Chấn bụn bánh trước để lại vết trượt xước kích thước 17x7cm; Bánh xe phía trước bị đẩy cong chiều từ trước về sau, từ phải sang trái, lệch khỏi vị trí ban đầu; Bàn để chân của người ngồi sau bị trượt xước kim loại kích thước 15x3cm, có chiều từ trước về sau; Mặt ngoài ốp bô để lại vết trầy xước chiều từ trước về sau kích thước 25x4cm; Đèn chiếu sáng sau bị vỡ nhựa kích thước 10x10cm. Tiến hành lắp ráp các mảnh nhựa vỡ thu tại hiện trường nơi xảy ra sự việc vào các vị trí mặt nạ đầu xe và cánh yếm bên trái của xe xác định các mảnh nhựa này khớp nhau. Hệ thống điều khiển bị hư hỏng, hệ thống đèn, còi hoạt động bình thường.

Tại Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐ ĐGTS ngày 31/03/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện TL kết luận:

+ Giá trị phần hư hỏng vào thời điểm ngày 13/02/2025 của xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đen biển số 89E1-873.35 là 6.260.000 đồng.

+ Giá trị phần hư hỏng vào thời điểm ngày 13/02/2025 của xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đen biển số 89E1-873.35 là 6.260.000 đồng.

Giá trị phần hư hỏng vào thời điểm ngày 13/02/2025 của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, không gắn biển số là 3.680.000 đồng.

Tại Biên bản khám nghiệm tử thi đối với nạn nhân anh Bùi Quang L thể hiện:

Vùng đầu mặt cổ: Tử thi hai mắt nhắm, kết mạc hai bên xung huyết; Hai lỗ tai không có máu, hai lỗ mũi không có máu; Miệng ngậm, lưỡi nằm trong cung răng, hệ thống răng không tổn thương; Vùng thái dương bên phải cách đường giữa 10cm, cách đỉnh vành tai phải 04cm có đám sây sát da bầm tím kích thước (04x03)cm; vùng má, mắt phải cách đường giữa 04cm, cách chân tóc trán 09cm có đám sây sát da bầm tím kích thước (13x10)cm; Vùng cằm nằm trên đường giữa có đám sây sát da bầm tím kích thước (08x04)cm; Vùng cổ sau nằm trên đường giữa, sát chân tóc gáy có đám sung nề bầm tụ máu kích thước (09x10)cm; Kiểm tra thấy mất vững cổ cột sống;

Vùng ngực, bụng: Vùng ngực bên phải sát đường giữa, sát xương đòn phải có đám sây sát da bầm tím kích thước (08 x 03)cm; kiểm tra hệ thống xương lồng ngực vững; Vùng bụng hai bên không phát hiện tổn thương.

Vùng lưng, chậu hông: Vùng thắt lưng nằm trên đường cách mỏm xương cụt 13cm có xây sây sát da bầm tím kích thước (03 x 04)cm; kiểm tra khung chậu hai bên vững;

Hậu môn: Không có phân.

Sinh dục: Bộ phận sinh dục ngoài không bị tổn thương.

Bộ phận khác: Hai tay: mặt ngoài đoạn 1/3 trên cánh tay phải có đám sung nề bầm tím kích thước (13 x 10)cm, mặt ngoài đoạn 1/3 dưới cánh tay phải, mu bàn tay phải có đám sây sát da bầm tím kích thước (20 x 11)cm. Vùng mu bàn tay trái có đám sây sát da bầm tím kích thước (11x06)cm. Kiểm tra hệ thống xương hai tay vững.

Hai chân: Mặt trước đoạn 1/3 dưới đùi, gối, cẳng chân bên phải có đám sây sát da bầm tím kích thước (30 x 23)cm. Vùng mu bàn chân phải có đám sây sát da bầm tím kích thước (11x05)cm. Vùng gối trái có đám sây sát da bầm tím kích thước (21x15)cm. Kiểm tra hệ thống hai chân vững.

Mở vết thương vùng cổ sau thấy da, tổ chức dưới da, cơ bầm tụ máu, giãn rộng khe liên đốt sống cổ C4-C5, C5-C6, đầu chuyển động tự do.

Tại Kết luận giám định tử thi số 25/KLGĐTT - PC09 ngày 28/02/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Anh Bùi Quang L, sinh năm 2006, HKTT Thôn AT, xã TD, huyện TL, tỉnh Hưng Yên khám nghiệm ngày 13/02/2025 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên, chết là do: Chấn thương

cột sống cổ; Thể loại chết: Không tự nhiên.

Tại Kết luận giám định số 2128/KL-KTHS ngày 28/02/2025 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Trong mẫu máu ghi thu của tử thi Bùi Quang L kí hiệu M2 gửi giám định không tìm thấy ethanol (cồn).

Tại Kết luận giám định số 2129/KL-KTHS ngày 05/3/2025 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an đối với mẫu máu thu được của tử thi Bùi Quang L (niêm phong trong kí hiệu M1) kết luận: Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu máu kí hiệu M1 gửi giám định.

Ngày 28/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên đã ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm thương tích, Quyết định dẫn giải đối với Trần Minh Cg, Lê Thị Huyền Tr, An Phương N nhưng Cường, N, Tr đều từ chối việc giám định thương tích đối với mình. Để giải quyết vụ án triệt để, Cơ quan điều tra đã tiếp tục ra các Quyết định trưng cầu giám định giám định tỷ lệ thương tích qua hồ sơ bệnh án, kết quả như sau:

- *Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ bệnh án số 3967 ngày 04/7/2025 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an:* Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT- BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Trần Minh Cg tại thời điểm giám định là 34%. Qua nghiên cứu hồ sơ không đủ cơ sở xác định cơ chế hình thành thương tích.

- *Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ bệnh án số 3968 ngày 04/7/2025 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an:* Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT- BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Lê Thị Huyền Tr tại thời điểm giám định là 04%; Qua nghiên cứu hồ sơ không đủ cơ sở xác định cơ chế hình thành thương tích.

- *Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ bệnh án số 3969 ngày 04/7/2025 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an:* Đối chiếu với Bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của An Phương N tại thời điểm giám định là 0% (không phần trăm).

Tổn thương trầy xước da, xây xước không được quy định tại tại Thông tư nên không có cơ sở xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với An Phương N (BL số: 68-69).

Tại Công văn số 318/CV-PC08 (GPLX) ngày 01/4/2025 của Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Hưng Yên xác định: An Phương N, Phạm Quang Đ, Trần Minh Cg, Đào Anh T, Bùi Quang L chưa được cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1, A2.

Tại phiếu xét nghiệm kết quả sinh hóa nước tiểu hồi 10 giờ 46 phút ngày 13/02/2025 tại Bệnh viện Đa khoa Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên xác định: An

Phương N dương tính với Methamphetamine; Ancol trong máu âm tính.

Ngày 12/5/2025, chị Lê Thị Huyền Tr đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên 01 USB bên trong chứa 01 video ghi lại hình ảnh va chạm giữa các phương tiện trong vụ án trên do chị Tr thu thập thông qua mạng xã hội.

Tại Kết luận giám định số 422/KL-KTHS ngày 04/6/2025 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 01 file video trong mẫu niêm phong kí hiệu USB 1 gửi giám định trích xuất, mô tả hình ảnh người, phương tiện liên trước, liên sau và hình ảnh va chạm giao thông giữa các phương tiện.

* Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển số 89E1-873.35 của anh Trần Đức H; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển số 89AT-030.96 của ông Bùi Đăng Th; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave (chưa gắn biển số do Đạt mua ngày 11/02/2025 nên chưa được cấp biển số xe) thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Phạm Quang Đ. Do các xe mô tô trên đều không nằm trong hệ thống vật chứng nên ngày 29/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên đã trả lại toàn bộ các xe mô tô trên cho các chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 USB chứa 01 file video ghi lại hình ảnh nội dung vụ án niêm phong kí hiệu USB1 được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự:

Ông An Văn C (bố đẻ của bị cáo N) đã bồi thường cho gia đình anh L số tiền 250.000.000 đồng gồm toàn bộ chi phí. Gia đình anh L đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường, đề nghị gì về dân sự.

Ông An Văn C cũng không có yêu cầu, đề nghị gì về số tiền trên đối với An Phương N.

Về thương tích của chị Tr và anh Cg, do thương tích nhẹ nên chị Tr, anh Cg đều không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm bồi thường dân sự.

Đối với thiệt hại hư hỏng của 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển số 89E1-873.35 của anh Trần Đức H; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển số 89AT-030.96 của ông Bùi Đăng Th. Cả anh H và ông Th đều không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

Đối với thiệt hại hư hỏng của 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, không gắn biển số và thương tích trên cơ thể của anh Đ sau khi xảy ra va chạm, anh Đ không có yêu cầu, đề nghị gì.

Quá trình điều tra An Phương N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 06/CT-VKSKV1 ngày 10/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên truy tố An Phương N về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ

luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải.

* Ông Bùi Đăng Th là đại diện hợp pháp cho bị hại anh L, người bị hại chỉ Tr đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1:

Giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Căn cứ điểm a, b khoản 2 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo An Phương N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo An Phương N từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 03/4/2025.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Hưng Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 10 giờ 05 phút ngày 13/02/2025; Biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển số 89E1-873.35; xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển số 89AT-030.96; xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, không gắn biển số; Biên bản khám nghiệm tử thi Bùi Quang L; Bản kết luận giám định tử thi số: 25/KLGĐTT- PC09 ngày 28/02/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên; 01 file vi deo ghi lại hình ảnh nội dung vụ án gửi giám định; Bản kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐGTS ngày 31/03/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TL; Lời khai của các bị hại; Lời khai của bị cáo; Lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Những tài

liệu, chứng cứ này là phù hợp với nhau và đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 13/02/2025, An Phương N chưa có giấy phép lái xe đã sử dụng ma túy điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển số 89E1-873.35 có dung tích 124,8cm³ chở anh Trần Minh Cg, đi trên đường gom phía bên phải đường nối hai cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và Cầu Giẽ - Ninh Bình theo hướng thành phố H đi YM (cũ) nhưng không đi theo chiều đường bên phải theo chiều đi của mình mà đi vào chiều đường ngược chiều, khi đi đến Km18+810 thuộc địa phận Thôn XD, xã HĐ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên (*nay thuộc xã HHT, tỉnh Hưng Yên*) đã đâm vào đầu xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển số 89AT-30.96 do anh Bùi Quang L điều khiển chở chị Lê Thị Huyền Tr đi chuyển theo chiều ngược lại làm những người ngồi trên mô tô ngã ra đường, hai xe mô tô đổ ra đường. Hậu quả: Anh L bị thương được đưa đi cấp cứu nhưng chết ngay sau đó; chị Tr bị thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể 04%; anh Cg bị thương tích tỷ lệ tổn thương 34%.

An Phương N điều khiển xe mô tô có dung tích 124,8cm³ khi tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định, sử dụng ma túy và gây hậu quả làm một người tử vong. Hành vi nêu trên của An Phương N đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, được quy định tại điểm a, b khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự.

Việc Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 truy tố bị cáo về tội danh và áp dụng điều luật như Cáo trạng đã viện dẫn là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình anh Bùi Quang L; Ông Th là đại diện hợp pháp cho bị hại anh L có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tại phiên tòa ông Th và bị hại chị Tr đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và an toàn về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Bị cáo đã không tuân thủ quy định của Luật giao thông đường bộ là không có giấy phép lái xe và đã sử dụng ma túy nhưng vẫn điều khiển xe mô tô tham gia giao thông gây tai nạn, hậu quả là chết một người. Do vậy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội với lỗi vô ý, sau khi phạm tội đã tác động gia đình tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do vậy sẽ áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của Pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Về hình phạt bổ sung: Hành vi phạm tội của bị cáo không liên quan nghề nghiệp, công việc của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình anh Bùi Quang L đã nhận số tiền ông C đại diện gia đình bị cáo bồi thường là 250.000.000 đồng và không yêu cầu đề nghị gì về dân sự; Thương tích của chị Tr, anh Cg đều không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm bồi thường dân sự; Thiệt hại hư hỏng của 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển số 89E1-873.35 của anh Trần Đức H; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển số 89AT-030.96 của ông Bùi Đăng Th. Cả anh H và ông Th đều không có yêu cầu, đề nghị gì; Thiệt hại hư hỏng của 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, không gắn biển số và thương tích trên cơ thể của Đ sau khi xảy ra va chạm, Đ không có yêu cầu, đề nghị gì. Do vậy về trách nhiệm dân sự không đề cập giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong trong giai đoạn điều tra.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác.

Đối với hành vi của Phạm Quang Đ điều khiển phương tiện tham gia giao thông khi chưa có giấy phép lái xe, không đi về bên phải theo chiều đi của mình. Không đảm bảo khoảng cách an toàn dẫn đến va chạm với xe mô tô của N đang đỗ ở đường làm ngã xuống đường, do T không bị thương tích gì nên không có căn cứ xử lý đối với Đ về hành vi có dấu hiệu tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên hành vi nêu trên của Đ đã vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ nên Cơ quan điều tra đã có công văn đề nghị Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Hưng Yên xử lý theo quy định.

Đối với hành vi giao xe mô tô cho An Phương N điều khiển của Trần Minh Cg, do Cg không biết việc N chưa có Giấy phép lái xe và trong cơ thể có chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý Cg về tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Quá trình điều tra xác định được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển số 89E1-873.35 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Trần Đức H (là bạn của Trần Mạnh Cg), chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển số 89AT-030.96 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Bùi Đăng Th (bố đẻ Bùi Quang L), do anh H và ông Th đều không biết việc Cg và L chưa có Giấy phép lái xe, không biết việc L tự ý lấy xe mô tô và điều khiển tham gia giao thông nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với việc trong cơ thể An Phương N có chất ma túy, tài liệu điều tra đến nay không có căn cứ xác định thời gian, địa điểm N sử dụng ma túy nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm a, b khoản 2 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo An Phương N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo An Phương N 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 03/4/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo.

[2] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo An Phương N phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, người đại hợp pháp của bị hại anh L, bị hại chị Tr và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đ, anh T, anh H, ông C; Vắng mặt người bị hại anh Cg và ông Nh là người đại diện hợp pháp cho anh Cg. Báo cho bị cáo và các đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Cg và ông Nh được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1-Hung Yên;
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Chính quyền địa phương;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ án phạt nhân thân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lý